

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2024

V/v “ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân;

Bà Nguyễn Xuân Thuý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Minh Mẫn – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2024 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Võ Thị T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.**

Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu H**, sinh năm 1982. Địa chỉ: **ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.**

Chị **T**, anh **H** vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01-02-2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị **Võ Thị T** trình bày:

Chị và anh **H** chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh **H** đi làm nhưng không mang tiền về phụ chị nuôi con, vợ chồng cãi nhau, anh **H** bỏ nhà đi nhiều lần không về cũng không gọi điện về hỏi thăm gia đình. Đầu năm 2024 anh **H** và chị gây gổ nhau, đến ngày 06-01-2024 âm lịch anh **H** bỏ nhà đi và từ đó đến nay không về nhà cũng không gọi điện thoại cho chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng thực sự không còn mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh **H**.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 05-02-2014 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 26-11-2015, chị yêu cầu nuôi con chung không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn – anh Nguyễn Hữu H vắng mặt, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh **H** theo đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh **H** vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nguyên đơn chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa anh **H** đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, chị **T** vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng chị **T**, anh **H**.

[2] Về nội dung:

[2.1] Chị **T**, anh **H** tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 27-4-2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân giữa chị **T** và anh **H** là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy rằng, quá trình sống chung, anh **H** nhiều lần bỏ nhà đi không cùng chị **T** chăm lo con nhỏ. Tại biên bản xác minh ngày 12/4/2024 (bút lục 26) thể hiện quá trình sống chung vợ chồng chị **T**, anh **H** thỉnh thoảng có gây gổ. Hiện chị **T** và anh **H** ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...”. Tuy nhiên, anh chị lại không cùng gắn bó, sống chung với nhau, không quan tâm chăm sóc giúp đỡ nhau, không thực hiện quyền nghĩa vụ của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh chị không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **T** đối với anh **H** là phù hợp theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] Về con chung: Con chung hiện đang sống chung với chị **T** và có nguyện vọng sống chung với mẹ, anh **H** không có văn bản trình bày ý kiến về việc nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy giao con chung cho chị **T** chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Anh **H** không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị **T** không yêu cầu.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[2.6] Về án phí: Chị **Võ Thị T** phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Võ Thị T** đối với anh **Nguyễn Hữu H** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Chị **Võ Thị T** và anh **Nguyễn Hữu H** ly hôn.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H có trách nhiệm giao cho chị Võ Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Hữu K, sinh ngày 05-02-2014 và Nguyễn Ngọc Như Ý, sinh ngày 26-11-2015. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Võ Thị T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hữu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Võ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0008835 ngày 06-02-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Võ Thị T đã nộp xong.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Bình Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thúy Phượng

